TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS - ST
Ngày: 27 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang**
Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Y Míp Niê.**
2/ Ông Trần Đình Long.

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Ông Lương Công Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** **Ông Phạm Đức Bùi** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 20/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ninh Văn T**; Sinh năm 1987, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ninh Văn K và con bà Đào Thị K; Vợ là Trần Thị N và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án: Không. Tiền sự: Có 02 tiền sự, 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị UBND xã C xử phạt 1.500.000 đồng vào ngày 15/6/2017 và 01 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/2017/QĐ-TA ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ.

Bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Ninh Văn K, bà Đào Thị K.
Địa chỉ: Thôn T, xã Cư K, huyện K, tỉnh Đ. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Hồng Đ.
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*:
Người làm chứng: Chị Ninh Thị N.
Địa chỉ: Thôn T, xã Cư K, huyện K, tỉnh Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ninh Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, Ninh Văn T đi đến nhà ông Ninh Văn K và bà Đào Thị K (là bố mẹ ruột của T) ở cùng thôn, mục đích tìm tài sản có giá trị để trộm cắp. T nhìn thấy nhà đóng

cửa, bên hông nhà có một xe máy kéo hiệu Mitsubishi 200DII có gắn rơ móc không có ai trông coi, nên liền lén lút đến nổ máy và điều khiển xe đi đến tiệm cầm đồ Tính Điệp do anh Nguyễn Minh T là chủ cơ sở, ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ để cầm cố. Chị Nguyễn Thị Hồng Đ (vợ anh T) không biết xe T trộm cắp mà có nên đã đồng ý cầm cho T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Sau khi cầm cố được xe T đi lên thành phố Buôn Ma Thuột chơi, dùng số tiền đó để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Ngày 21/10/2017, T tiêu gần hết số tiền cầm cố xe, không còn khả năng chuộc lại xe nên T gửi giấy Hợp đồng kinh tế về việc cầm cố xe cho chị Ninh Thị N (em gái T) để Nguyên đưa lại cho bố mẹ đi chuộc xe. Sau khi đi làm về phát hiện mất xe thì đến ngày 22/10/2017 bà Đào Thị K làm đơn trình báo Công an, hành vi phạm tội của Ninh Văn T bị phát hiện, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Xe máy kéo hiệu Mitsubishi 200DII có giá trị 27.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe máy kéo hiệu Mitsubishi 200DII.

Cáo trạng số 16/KSĐT-HS ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Ninh Văn T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề xuất:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 tuyên phạt bị cáo Ninh Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị công nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã trả lại xe máy kéo hiệu Mitsubishi 200DII cho ông Ninh Văn K là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999 buộc bị cáo T phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với hành vi cầm cố xe máy kéo Mitsubishi 200DII của chị Nguyễn Thị Hồng Đ do không biết chiếc xe máy kéo là do T trộm cắp mà có nên không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ninh Văn T, do không thu được ma túy, không giám định được hàm lượng, khối lượng ma túy nên không có căn cứ để xử lý T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo Ninh Văn T đã lén lút, bí mật trộm cắp xe máy kéo hiệu Mitsubishi 200DII của ông Ninh Văn K và bà Đào Thị K đi cầm cố lấy số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân là phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến trật tự công công. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi nên ngày 20/10/2017 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là xe máy kéo hiệu Mitsubishi 200DII có giá trị 27.000.000 đồng của ông Ninh Văn K, bà Đào Thị K. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo T có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị UBND xã C xử phạt 1.500.000 đồng vào ngày 15/6/2017 và 01 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/2017/QĐ-TA ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, hiện vẫn chưa chấp hành xong.

[5] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và gây thiệt hại không lớn, tài sản hiện cũng đã trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 20.000.000 đồng. HĐXX xét thấy việc yêu cầu của chị Đ là chính đáng nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Hiện tài sản trộm cắp là chiếc xe máy kéo hiệu Mitsubishi 200DII, ngày 19/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã trả lại xe cho ông Ninh Văn K là chủ sở hữu hợp pháp. Tại phiên tòa ông K, bà K cũng không có yêu cầu gì về mặt dân sự, do đó HĐXX không đặt ra xem xét và chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trả lại tài sản cho ông K, bà K.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ninh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ninh Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015 buộc bị cáo Ninh Văn T phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ số tiền 20.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 BLDS để tính lãi suất chậm thực thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015: Chấp nhận cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã trả lại xe máy kéo hiệu Mitsubishi 200DII cho ông Ninh Văn K là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/03/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ninh Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 1.000.000 đồng án phí DSST

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VPCQ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang